

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án
Cấp nước thô cho Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cấp nước thô cho Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất tại Báo cáo kết quả thẩm định số 3791/STNMT-ĐTM ngày 13/8/2021; xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Cấp nước thô cho Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 1065/HPDQ-P.ATMT ngày 15/11/2021 của Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất và đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5984/TTr-STNMT ngày 09/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Cấp nước thô cho Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất (sau đây gọi là Chủ dự án) được thực hiện tại huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án chịu trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND huyện Bình Sơn theo chức năng nhiệm vụ thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn; Chủ tịch UBND xã Bình Dương; Chủ tịch UBND xã Bình Đông; Chủ tịch UBND xã Bình Phước; Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, TTHC, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN834.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

“Cấp nước thô cho Khu liên hợp sản xuất gang thép

Hòa Phát Dung Quất - tỉnh Quảng Ngãi”

(Kèm theo Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 15 /12/2021
 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

1. Thông tin về Dự án:

a) Chủ dự án: Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất.

b) Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án

Công suất khai thác là $100.000\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm, bao gồm các hạng mục: 02 trạm bơm nước, tuyến ống chuyển tải, 02 hồ chứa nước dự phòng là hồ Tân Hòa (hồ Bình Đông) và hồ Cà Ninh với tổng diện tích đất chiếm dụng là $2.426.600\text{ m}^2$ trên địa bàn 03 xã: Bình Dương, Bình Phước và Bình Đông thuộc huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Trạm bơm số 1 (đầu mối công trình):

+ Vị trí: thôn Đông Yên 3, xã Bình Dương, huyện Bình Sơn.

+ Quy mô: Công suất 1 tổ bơm $0,389\text{ m}^3/\text{s}$; số tổ máy bơm vận hành là 04 tổ; Diện tích: 12.500 m^2 .

- Trạm bơm số 2 (trạm bơm dự phòng):

+ Vị trí: thôn Thượng Hòa, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn.

+ Quy mô: Công suất 1 tổ bơm $0,389\text{ m}^3/\text{s}$; số tổ máy bơm vận hành là 03 tổ; Diện tích: 6.800 m^2 .

- Hồ Tân Hòa (hồ Bình Đông):

+ Quy mô: Dung tích trữ nước tối đa là 500.000 m^3 và dung tích nước có thể khai thác là 200.000 m^3 .

+ Diện tích: 217.700 m^2 .

- Hồ Cà Ninh:

+ Diện tích sử dụng đất và mặt nước của hồ Cà Ninh: $2.086.200\text{ m}^2$.

+ Quy mô: Khi dâng nước lên đến cao trình $+0,5\text{m}$ là diện tích mặt nước của hồ là $155,5\text{ha}$ và dung tích có thể khai thác là $1.355.000\text{ m}^3$.

- Tuyến ống chuyển tải:

+ Diện tích: 103.400 m^2 .

+ Tuyến ống từ trạm bơm số 1 về Khu liên hợp: chiều dài $6.180,56\text{m}$, đường kính ống D900.

+ Tuyến ống từ trạm bơm số 1 về hồ dự phòng Cà Ninh: chiều dài 2.518,10m, đường kính ống D450.

+ Tuyến ống dự phòng từ trạm bơm số 2 (hồ Cà Ninh) về Khu liên hợp: chiều dài 3.466,06m, đường kính ống D800.

+ Tuyến ống từ hồ Tân Hòa về Khu liên hợp: Chung tuyến đường ống đoạn sau với tuyến đường ống số 2 (D800) thông qua miệng chờ và van điều tiết tại hồ Tân Hòa.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

a) Các tác động môi trường chính của Dự án:

TT	HOẠT ĐỘNG	CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
<i>Giai đoạn vận hành khai thác</i>		
1	Hoạt động khai thác nước trên sông Trà Bồng	Ảnh hưởng đến các đối tượng khai thác sử dụng nước trên sông Trà Bồng
2	Hoạt động của Trạm bơm 1 và 2	Bụi, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại và tiếng ồn
3	Hoạt động sinh hoạt nhân viên quản lý vận hành Dự án	Nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt.
4	Hoạt động tích nước tại các hồ chứa nước dự phòng: hồ Cà Ninh và hồ Tân Hòa	- Ảnh hưởng đến hệ sinh thái, dừa nước, diện tích lúa. - Nước mưa chảy tràn
5	Các rủi ro, sự cố	Sự cố cháy nổ, sự cố tuyến đường ống chuyển tải nước, sự cố thiên tai (lũ lụt, hạn hán)

b) Quy mô, tính chất của nước thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ	TÍNH CHẤT
<i>Giai đoạn vận hành khai thác</i>			
1	Nước thải sinh hoạt	2m ³ /ngày.đêm	TSS, BOD ₅ , COD, tổng Nitơ, tổng Phốt pho, dầu mỡ, coliform...
2	Nước mưa chảy tràn (tại các khu vực hồ chứa dự phòng)	- Hồ Tân Hòa: 3.636,24m ³ /h. - Hồ Cà Ninh: 25.937,4m ³ /h.	TSS, độ đục...

c) Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ	TÍNH CHẤT
<i>Giai đoạn vận hành khai thác</i>			
-	Hoạt động tại các trạm bơm	Bụi, khí thải và tiếng ồn tại các trạm bơm chủ yếu do hoạt động của các máy móc thiết bị như: máy bơm nước, hệ thống vớt rác và máy phát điện dự phòng	Bụi, khí thải và tiếng ồn

d) Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ	TÍNH CHẤT
<i>Giai đoạn vận hành khai thác</i>			
1	Chất thải rắn sinh hoạt	20 người phát sinh khoảng 8kg/ngày	Các loại bao bì, giấy nhựa, vỏ chai lọ, thức ăn thừa...
2	Chất thải rắn từ thiết bị vớt rác tự động	Khối lượng ước tính khoảng 30kg/tháng	Thành phần chất thải rắn chủ yếu là rác, xác động vật, bèo, cây gỗ mục...

e) Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ	TÍNH CHẤT
<i>Giai đoạn vận hành khai thác</i>			
-	Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành trạm bơm	Khối lượng ước tính khoảng 1,5 kg/tháng.	Giẻ lau dính dầu, mỡ phát sinh trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị tại gian nhà sửa chữa trong các trạm bơm

f) Quy mô, tính chất của chất thải khác:

TT	TÁC ĐỘNG	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
<i>Giai đoạn vận hành khai thác</i>		
1	Hoạt động khai thác nước trên sông Trà Bồng	Tần suất đảm bảo P=95% thì tổng lượng nước đến từ thượng lưu đập ngăn mặn W đến = 440,67 triệu m ³ > tổng lượng nước dùng $\sum W_{(GD2)}$ yêu cầu = 97,38 triệu m ³ (có tính đến tổn thất, công nghiệp và dòng chảy tối thiểu), tuy nhiên lượng nước phân bố không đều, tập trung vào các tháng mùa lũ với lưu lượng rất lớn. Riêng tháng 4, 8, 9 ở tần suất đảm bảo P=95% nguồn nước đến không đảm bảo nhu cầu sử

		dụng (sinh hoạt, chăn nuôi, nông nghiệp, công nghiệp, dòng chảy tối thiểu) nếu khai thác ở lưu lượng là 100.000m ³ /ngày.đêm.
2	Hoạt động tích nước tại các hồ chứa nước dự phòng: hồ Cà Ninh và hồ Tân Hòa	Khi hồ Cà Ninh sẽ trữ nước ngọt với mực nước thường xuyên +0,50m thì có tác động đến: + Hệ sinh thái trong hồ; Tác động đến diện tích lúa; + Tác động đến diện tích dừa nước.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

a) Về thu gom và xử lý nước thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ	NGUỒN TIẾP NHẬN
<i>Giai đoạn vận hành khai thác</i>			
1	Nước thải sinh hoạt	- Bể tự hoại 3 ngăn tại các Trạm bơm; - Cặn lắng trong bể tự hoại sau thời gian sử dụng được Công ty thuê đơn vị chức năng hút và vận chuyển đi xử lý.	Thu gom vào bể tự hoại ba ngăn. Định kỳ thuê đơn vị đến hút bùn mang đi xử lý
2	Nước mưa chảy tràn (tại các hồ chứa nước dự phòng)	Tại hồ Cà Ninh: + Vận hành điều tiết khe phai ngăn mặn tại hồ Cà Ninh để thoát ra nhánh sông Thái Căn. + Trường hợp khi có mưa lớn bất thường, nước trong hồ Cà Ninh dâng cao, nước ngoài sông Trà Bồng cũng dâng cao, Hòa Phát sẽ vận hành trạm bơm số 2 để tiêu úng, giảm ngập cho lưu vực trong hồ Cà Ninh, nhằm không ảnh hưởng đến diện tích lúa xung quanh hồ.	Nhánh sông Thái Căn hoặc bơm về Khu liên hợp
		Tại hồ Tân Hòa: + Khi có mưa lớn, có lũ, nước mưa từ cao độ xung quanh sẽ tự chảy vào hồ Tân Hòa theo địa hình tự nhiên rồi thoát ra cống thoát nước lũ ở phía đường Trì Bình - Dung Quất, rồi chảy ra biển; + Mở rộng tuyến mương tiêu từ đồng trũng bám theo tuyến hàng rào của Khu liên hợp Hòa Phát để đổ ra biển. - Không bổ sung lượng nước từ hồ Cà Ninh về hồ Tân Hòa, mà có thể đưa một phần nước hồ Tân Hòa về khu	Thoát ra cống thoát nước lũ ở phía đường Trì Bình - Dung Quất, rồi chảy ra biển.

	liên hợp để giảm bớt trữ lượng nước trong hồ, giảm thiểu mức độ ngập úng cục bộ ở cánh đồng lân cận.	
--	--	--

b) Về xử lý bụi, khí thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
	<i>Giai đoạn vận hành khai thác</i>	
	Bụi, khí thải và tiếng ồn tại các trạm bơm chủ yếu do hoạt động của các máy móc thiết bị như: máy bơm nước, hệ thống vớt rác và máy phát điện dự phòng	- Bố trí các máy bơm chìm để hạn chế tiếng ồn; - Thực hiện có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì máy bơm để giám sát các biến đổi khi máy vận hành, đảm bảo kỹ thuật viên xử lý kịp thời; - Trang bị bảo hộ lao động (nút bịt tai) cho nhân viên thường xuyên vận hành Trạm bơm. - Đối với máy phát điện dự phòng: + Lắp đặt, vận hành máy phát điện đúng quy trình quy phạm và bảo dưỡng định kỳ nhằm giảm thiểu tiếng ồn phát sinh tại nguồn. + Lắp đặt đệm chống rung cho máy phát điện dự phòng.

c) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
	<i>Giai đoạn vận hành khai thác</i>	
1	Chất thải rắn sinh hoạt	Bố trí 2 thùng đựng rác (loại thùng 120 lít) tại mỗi trạm bơm để thu gom và hợp đồng với Công ty Cổ phần Cơ – Điện – Môi trường Lilama (Công ty Lilama) để thu gom, xử lý.
2	Chất thải rắn từ hệ thống vớt rác tự động	- Bố trí 2 thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy (loại thùng 120 lít) tại mỗi trạm bơm để thu gom. - Đối với xác động vật chết, sau khi vớt lên tiến hành rắc vôi, cho vào bao ni lông cột kín. - Hợp đồng với Công ty Cổ phần Cơ – Điện – Môi trường Lilama (Công ty Lilama) để thu gom, xử lý.

d) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
<i>Giai đoạn vận hành khai thác</i>		
-	Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành trạm bơm	Bố trí một thùng chứa chuyên dụng để thu gom và nơi lưu trữ đúng quy định tại mỗi trạm bơm. Hợp đồng với Công ty Cổ phần Cơ – Điện – Môi trường Lilama (Công ty Lilama) để thu gom, xử lý.

e) Biện pháp giảm thiểu các tác động khác:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
<i>Giai đoạn vận hành khai thác</i>		
1	Tác động đến nguồn nước tại khu vực trạm bơm số 1	- Vào các tháng 4, 8, 9 Công ty thường xuyên theo dõi diễn biến mực nước trên sông Trà Bông - Tại Trạm bơm số 1, thông qua hệ thống quản lý, giám sát vận hành Scada, các thiết bị đo mực nước, lưu lượng nước đến (m^3/s), trạm bơm sẽ điều chỉnh công suất bơm ở lưu lượng hợp lý nhằm đảm bảo nguồn nước sử dụng cho các nhu cầu tưới tiêu, chăn nuôi, sinh hoạt của người dân và đảm bảo dòng chảy tối thiểu. Cụ thể: + Công ty sẽ điều chỉnh công suất bơm ở mức $50.000 m^3/ngày.đêm$ (các tháng đều đảm bảo nguồn nước) kết hợp sử dụng nguồn nước dự phòng ở hồ Cà Ninh và hồ Tân Hòa. + Tổng dung tích nước có thể khai thác ở 2 hồ dự phòng là $1.555.000 m^3$ (hồ Cà Ninh: $1.355.000 m^3$ và hồ Tân Hòa: $200.000 m^3$). Đảm bảo nguồn nước dự phòng khoảng 30 ngày nếu khai thác lưu lượng $50.000 m^3/ngày.đêm$ ở 2 hồ này. + Các tháng còn lại Công ty khai thác ở mức $100.000 m^3/ngày.đêm$ vẫn đảm bảo nguồn nước sử dụng cho các mục đích tưới tiêu, sinh hoạt, chăn nuôi và duy trì dòng chảy tối thiểu.
2	Tác động tại các hồ chứa nước dự phòng	- Mực nước dâng thường xuyên trong hồ Cà Ninh là $+0,5m$ thì diện tích lúa ở cao độ $+0,6 \div +0,8m$ và dừa nước sẽ không bị ngập. - Lựa chọn thời điểm tích nước ngọt vào mùa mưa để giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái. - Tiến hành vớt các cây cỏ đã chết ra khỏi hồ và có biện pháp thu gom đem đi xử lý để không ảnh hưởng

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
		đến môi trường xung quanh và chất lượng nước trong hồ;

f) Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
Giai đoạn vận hành khai thác		
1	Sự cố cháy nổ	Bố trí các bình chữa cháy (bọt CO ₂) đặt trong các nhà trạm bơm; Lắp đặt hệ thống chống sét bảo vệ các nhà trạm bơm
2	Sự cố vỡ đường ống cấp nước	- Nhân viên vận hành thường xuyên kiểm tra đường ống, van nước hằng ngày để kịp thời sửa chữa hoặc thay thế van mới gặp có sự cố. - Ngay khi phát hiện tuyến ống hư hỏng, tại các điểm rẽ của tuyến ống chuyển tải có lắp đặt các van chặn nên có thể cô lập đoạn ống vỡ để khắc phục sự cố. - Đảm bảo thực hiện khắc phục sự cố trong mọi trường hợp để cấp nước liên tục cho nhu cầu của Khu liên hợp.
3	Sự cố do thiên tai gây ra (lũ lụt, hạn hán)	- Chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. - Thông báo kịp thời tình hình diễn biến bão, áp thấp nhiệt đới cho toàn bộ cán bộ, công nhân quản lý vận hành các Trạm bơm biết. - Trường hợp lũ lụt lớn hay hạn hán làm ảnh hưởng đến chất lượng nước, lưu lượng nước khai thác cần thực hiện các phương án khai thác hợp lý để luôn đảm bảo nguồn nước, không gián đoạn phục vụ cho Khu liên hợp.

4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Dự án:

TT	Vị trí giám sát	Thông số giám sát	Tần suất giám sát	Quy chuẩn so sánh
1	Giám sát lưu lượng			
-	Tại Trạm bơm số 1 và 2	Lưu lượng	Hàng ngày	—
2	Giám sát sạt lở bờ hồ, bờ sông			
-	Tại khu vực sông Trà Bồng (phía thượng lưu đập ngăn mặn Trà	Mức độ sạt lở, sụt lún của công trình, vị trí xảy ra	01 lần vào mùa mưa lũ	—

TT	Vị trí giám sát	Thông số giám sát	Tần suất giám sát	Quy chuẩn so sánh
	Bông), hồ Cà Ninh			
3	Giám sát tuyến ống chuyển tải			
-	Giám sát sự cố trên cả tuyến ống	---	Hàng ngày	---

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

a) Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

a.1) Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được thẩm định.

a.2) Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ trong đoạn vận hành khai thác theo đúng các quy định của pháp luật.

a.3) Thu gom, xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình vận hành khai thác Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

a.4) Trong quá trình vận hành các Trạm bơm để khai thác nước phải thực hiện các biện pháp giảm thiểu môi trường, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến khu vực xanh quanh và tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2100/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

a.5) Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt, chất thải rắn nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành của Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

a.6) Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi

trường; chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân tham gia đánh giá tác động môi trường giải trình trước cơ quan nhà nước, cơ quan truyền thông về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường khi được yêu cầu.

b) Chủ Dự án có các trách nhiệm:

b.1) Lập và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường tại khu vực triển khai thực hiện Dự án để nhân dân biết và theo dõi đúng quy định pháp luật.

b.2) Có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại hoặc có phương án trồng rừng dừa nước thay thế nếu trong quá trình tích nước ngọt tại hồ Cà Ninh làm rừng dừa nước chết.

b.3) Phối hợp với địa phương thường xuyên theo dõi mực nước trong hồ Cà Ninh và kiểm soát quản lý vận hành đập ngăn mặn Cà Ninh hợp lý đảm bảo không gây ngập úng đến diện tích lúa của người dân.

b.4) Tuân thủ các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước theo yêu cầu của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và các quy định hiện hành khác liên quan đến sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

b.5) Phối hợp với Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi để đưa ra phương án khai thác nước trên sông Trà Bồng hợp lý để đảm bảo mục tiêu nhiệm vụ đề ra của Đập ngăn mặn Trà Bồng.

b.6) Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến Dự án khi được yêu cầu.

b.7) Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 54a Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ.

b.8) Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường hàng năm theo như Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Số liệu quan trắc, giám sát phải được cập nhật, lưu giữ và phải có báo cáo gửi cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 54a Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ.

b.9) Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo đúng các quy định hiện hành.

b.10) Tuân thủ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 09/9/2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; hoạt động xây dựng, quản lý khai thác hồ chứa nước và các hoạt động khác có liên quan đến quản lý an toàn đập; tuân thủ các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước, Luật Lâm nghiệp, Luật Đa dạng sinh học.

b.11) Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt thuộc trường hợp phải được chấp thuận về môi trường, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có chấp thuận của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

b.12) Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, phải dừng ngay các hoạt động của Dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp tỉnh và các cơ quan liên quan nơi thực hiện Dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý./.